**Đóng vai người cháu kế lại câu chuyện Bếp lửa mẫu 3**

Bao nhiêu năm xa quê hương, xa bà, xa miền quê yêu dấu nhưng tôi vẫn không thể nào quên được những thánh năm tuổi thơ, có bà bên bếp lửa ấm. Dường như cái rét cắt da thịt của mùa đông nước Nga khiến tôi hồi tưởng về ký ức khi ấy. Năm tôi lên bốn, tức là năm 1945, đất nước đang lâm vào một nạn đói khủng khiếp, khi ấy cuộc sống khó khăn rất nhiều. Bố mẹ tôi phải ra ngoài kiếm tiền, tôi được bà chăm sóc. Tôi còn nhớ khi ấy nhà nhà ai cũng đói, cả người lẫn ngựa đều gầy. Người chết vì đói cũng không ít, thế nên người dân phải đốt rơm để trừ tử khí, đốt nhiều đến nỗi khói hun nhèm mắt, tới giờ vẫn còn cay. Dù vậy tôi cùng bà cũng không bỏ cuộc, chúng tôi ngồi bên ngọn lửa như có một hy vọng, dù không lớn nhưng vẫn sống mãnh liệt. Bồ mẹ tôi đi theo tiếng gọi Tổ Quốc, giao tôi cho bà giữ. Tám năm ròng tôi cùng bà nhóm lửa, dù có khổ đến máy, bà vẫn ngày ngày thắp lên ngọn lửa như thấp lên mỗi niềm hy vọng. Tôi ngồi trông những đàn chim tu hú hót tha thiết ngoài cánh đồng, tôi chỉ muốn nói rằng: "Tu hú ơi sao chăng ở cùng bà?”. Tôi từ nhỏ đã quen cái hơi thân thuộc của bà. Cùng bà dậy sớm để cùng thắp lên “hy vọng” dần dần đã trở thành niềm vui nho nhỏ của tôi. Tôi vẫn nhớ những câu chuyện khi ấy của bà. Bà thường hay kể những ngày ở Huế cho tôi nghe, đù bà có kế bao nhiêu tôi vẫn không thấy chán. Được áp đầu nằm lên đùi bà, được những ngón tay ấm áp của bà luồn qua khe tóc, nằm nghe những câu chuyện cùng với hơi ấm của bếp lửa và tất nhiên là với bà cũng đủ làm cho tôi hạnh phúc. Bồ mẹ đi xa, bà tôi thay bố mẹ dạy tôi nhiều việc, bà lo cho tôi ăn học, lo cho tôi ăn uống, chăm sóc tôi, khuyên răn tôi những việc sai. Khi lớn lên tôi mới nhận ra, bà thương tôi, lo cho tôi không có đủ tình thương, bà có gắng đảm nhiệm là một người bó, người mẹ và là một người thầy để lo cho tôi. Dù khó khăn bà cũng chỉ để tôi thấy một nụ cười hiền hòa. Nhớ đến đây, hai giọt lệ lăn dài trên má tôi... Bình yên là thế cho đến khi.... Năm đó, giặc đốt làng cháy rụi. Tôi cùng bà đi trốn. Khi mọi việc kết thúc, bà nắm chặt tay tôi đi từng bước run tây vào làng, mọi thứ trước mắt tôi thật hoang tàn. Tôi có thê nghe được cả tiếng khóc than của người dân. Chúng tôi về tới ngôi nhà tranh của mình, nó đã bị đồ xuống nhưng may là các bác hàng xóm đã giúp chúng tôi dựng lại được. Đêm ấy, ngồi bên bà, chợt bà bảo tôi: "Mày có viết thư cho bố thì đừng kế này kế nọ, cứ bảo là chúng ta vẫn bình yên. Đừng để bố bây lo.” Chính là thế, dù có ra sao bà tôi vẫn gắng gượng. Người phụ nữ ấy là niềm tự hào to lớn của tôi, bà không bao giờ than vãn, hay tỏ ra mệt mỏi, tôi biết bà đang cố gắng giữ cho tôi luôn lạc quan. Dù sớm dù chiều, dù đã qua mây chục năm, bà vẫn luôn thắp lên bếp lửa ấp iu ấy. Ngọn lửa được bà dành chọn tất cả niềm thương yêu của mình. Chính bếp lửa ấy là nơi có khoai sắn ngọt bùi, nồi xôi gạo sẻ chia và những tâm tình tuổi thơ. Tôi hiểu lòng bà, vì sao bà lại nhóm lửa, tôi hiểu rằng bà đang hy vọng, ngọn lửa bà thắp như là một niềm tin đất nước sẽ chiến thắng, sẽ bình yên. Bà dành cá đời mình chỉ đề hy vọng niềm tin hạnh phúc của bà có thể thành hiện thực. Dù tôi đang ở nơi xa Tổ Quốc, cho dù tôi không thể ở cùng bà, dù tôi đang thấy những điều mới lạ. Tôi vẫn không quên hình ảnh người bà thân thường cùng bếp lửa thắp lên niềm tin của tôi. Tôi tin bà vẫn luôn ở đây, đang thắp lên ngọn lửa ấm áp trong lòng tôi. “Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?.”